

# KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

## PHẨM BỒ TÁT

### THỨ MƯỜI SÁU

Này Thiện-nam-tử! Như ánh sáng mặt trời mặt trăng hơn hết trong các ánh sáng. Ánh sáng Đại-Niết-Bàn rất là thù-thắng đối với ánh sáng của các khế kinh. Ánh sáng của các khế kinh không thể kịp được. Vì ánh sáng Đại-Niết-Bàn có thể chiếu vào các lỗ chân lông của chúng sanh. Chúng sanh dầu không có tâm bồ-đề, nhưng có thể làm nhân duyên cho bồ-đề, vì thế nên gọi là Đại-Niết-Bàn.

Ca-Diếp Bồ-Tát bạch Phật: “Thế-Tôn! Như lời Phật vừa nói “ánh sáng Đại-Niết-Bàn chiếu vào các lỗ chân lông của chúng sanh, chúng sanh dầu không tâm bồ-đề,

nhưng có thể làm nhân duyên cho bồ-đề”.  
Xét ra, nghĩa trên đây chẳng đúng.

Bạch Thế-Tôn! Người phạm bốn giới trọng, người tạo tội ngũ nghịch và hạng nhứt-xiên-đề, ánh sáng chiếu vào thân họ làm nhân bồ đề, thì những hạng này có khác gì người trì giới thanh tịnh, tu tập các hạnh lành, nếu không khác, cứ sao đức Như-Lai nói nghĩa tứ-y.

Bạch Thế-tôn! Lại như lời Phật nói, nếu có chúng sanh một lần được nghe kinh Đại-Niết-Bàn, thì dứt trừ được các phiền não. Trước kia đức Như-Lai lại nói có người ở nơi hằng hà sa chư Phật mà phát tâm, nghe kinh Đại-Niết-Bàn chẳng hiểu được nghĩa, sao lại có thể dứt tất cả phiền não?

Này Thiện-nam-tử! Trừ hạng nhứt-xiên-đề, những chúng sanh khác được nghe kinh này, thấy đều có thể làm nhân duyên cho bồ-đề. Ánh sáng của tiếng pháp chiếu

vào lỗ chân lông quyết định sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì người đã có thể cúng dường cung kính vô lượng chư Phật mới được nghe kinh Đại-Niết-Bàn. Người phước bạc thì chẳng được nghe. Việc lớn như đây người đại-phước mới có thể được nghe, kẻ tiểu nhân thì chẳng được nghe. Những gì là việc lớn? Chính là chỉ cho tạng bí mật rất sâu của chư Phật, tức là Phật tánh.

Ca-Diếp Bồ-Tát bạch Phật: “Thế-tôn! Những gì làm nhân bồ-đề cho người chưa phát tâm bồ-đề?”

Này Thiện-nam-tử! Nếu có người nghe kinh Đại-Niết-Bàn này, không tin nói rằng tôi chẳng cần phát bồ-đề tâm. Người đó thường ở trong chiêm bao thấy hình La-Sát, lòng rất kinh sợ. La Sát bảo rằng: Nếu người chẳng phát bồ-đề tâm, ta sẽ giết người. Vì sợ sệt nên khi thức giấc người này liền phát tâm bồ-đề. Sau khi chết, nếu người này hoặc

đọa trong ba đường ác, cùng sanh trong loài trời, loài người tiếp tục nhớ lại tâm bồ đề đã phát. Nên biết người này là bậc bồ-tát.

Do nghĩa trên đây, nên oai thần của kinh Đại-Niết-Bàn này có thể làm nhân bồ đề cho người chưa phát tâm.

Đây gọi là Bồ-Tát có nhân duyên mà phát tâm, chẳng phải không nhân duyên. Do vì nghĩa này nên kinh điển Đại-Thừa vi diệu thật là của Phật nói.

Này Thiện-nam-tử! Như trên hư không kéo mây mưa xuống, nơi cây khô, núi đá, gò nông, cao nguyên nước không đọng lại. Ruộng thấp hồ cao đều đầy chúng sanh nơi đó được lợi ích. Cũng vậy, kinh Đại-Niết-Bàn vi diệu này khắp nhuần chúng sanh, làm cho nảy nở tâm bồ đề. Còn hàng nhưt-xiên-đề chẳng phát tâm bồ đề không được lợi ích.

Này Thiện-nam-tử! Ví như hột giống đã cháy, dầu có gặp mưa trồn chẳng mọc

mầm. Cũng vậy, hàng nhứt-xiên-đề đầu nghe kinh Đại-Niết-Bàn vi diệu này, trọn không phát tâm bồ đề. Vì hạng này đoạn diệt tất cả căn lành như hột giống đã cháy.

Này Thiện-nam-tử! Ví như ngọc minh châu để trong nước đục, thế lực của minh châu làm cho nước liền trong. Nhưng để minh châu trong bùn lầy không thể làm cho trong. Kinh Đại-Niết-Bàn vi diệu này cũng như vậy, có thể làm cho chúng sanh phạm tội vô gián, tứ trọng, tiêu tội được thanh tịnh phát tâm bồ đề. Không thể làm cho nhứt-xiên-đề phát bồ đề tâm, vì nhứt-xiên-đề dứt hết căn lành không phải pháp khí.

Này Thiện-nam-tử! Ví như cây thuốc Dược Vương là vua trong những thứ thuốc. Nếu đem Dược Vương hòa với lạc, hoặc tô, hoặc mật, hoặc nước, sữa, hoặc thuốc bột, thuốc hoàn, hoặc dùng thoa gẻ, thoa mắt, hoặc uống, hoặc xông, hoặc nhìn, hoặc ngửi,

đều có thể làm cho chúng sanh được lành tất cả bệnh. Dược Vương ấy chẳng nghĩ rằng chúng sanh nếu lấy rễ của ta, thì chẳng nên lấy hết, cũng chẳng nghĩ rằng, nếu lấy lá chẳng nên lấy rễ, nếu lấy thân chẳng nên lấy vỏ, nếu lấy vỏ chẳng nên lấy thân. Dược Vương ấy dầu chẳng tưởng niệm mà có thể trừ tất cả bệnh khổ.

Này Thiện-nam-tử! Kinh Đại-Niết-bàn vi diệu này có thể diệt trừ tất cả ác nghiệp, bốn tội trọng, năm tội vô gián của chúng sanh. Người chưa phát bồ đề tâm nhân kinh này thì được phát bồ đề tâm. Vì kinh này là vua trong các thứ kinh, như cây thuốc Dược Vương là vua trong các thứ thuốc. Nếu có người tu tập cùng chẳng tu tập kinh Đại-Niết-Bàn này, nếu nghe được danh tự của kinh này, nghe rồi sanh lòng kính tin, thì đều trừ diệt được tất cả phiền não. Nhưng chỉ chẳng thể làm cho hạng nhứt-xiển-đề an trụ

nơi vô thượng chánh đẳng chánh giác. Như Dược Vương kia dầu có thể chữa lành tất cả bệnh nặng, nhưng không thể cứu chữa người quyết định chết.

Này Thiện-nam-tử! Như người tay có ghẻ lở, bốc nắm thuốc độc, thì chất độc thấm vào thịt. Người tay không ghẻ lở, dầu có cầm nắm chất độc cũng chẳng thấm vào được. Hạng nhứt-xiển-đề không có nhân bồ đề, như người tay không ghẻ không thể thấm chất độc. Chất độc dụ cho diệu nghĩa đệ nhứt.

Này Thiện-nam-tử! Ví như kim cương không gì phá vỡ được, mà kim cương có thể phá vỡ tất cả vật khác, chỉ trừ mu rùa và sừng bạch dương. Kinh Đại-Niết-Bàn vi diệu này có thể làm cho vô lượng chúng sanh trụ nơi đạo bồ đề, chỉ không thể khiến hạng nhứt-xiển-đề thành lập nhân bồ đề.

Này Thiện-nam-tử! Như cỏ Mã-Xỉ, cây Ta-La-Xí, cây Ni-Ca-La, dầu chặt nhánh, đốn cây, nhưng rồi đâm chồi mọc lên như cũ, chẳng phải như cây Đa-la đốn rồi không thể mọc lại.

Cũng vậy, những chúng sanh được nghe kinh Đại-Niết-Bàn này, dầu phạm bốn tội nặng và năm tội vô gián, vẫn có thể sanh nhân bồ đề, Hạng nhưt-xiễn-đề thì chẳng như vậy, dầu được nghe kinh điển vi diệu, nhưng không thể sanh nhân bồ đề.

Này Thiện-nam-tử! Như cây Khư-đà-la, cây Trán-đâu-ca bị đốn thì chẳng mọc lại, và những hột giống bị cháy thì chẳng mọc mầm, cũng vậy, hàng nhưt-xiễn-đề dầu được nghe kinh Đại-Niết-Bàn này. Nhưng không thể phát tâm bồ-đề.

Này Thiện-nam-tử! Ví như mưa to, nước mưa chẳng dừng ở hư không. Kinh



Đại-Niết-Bàn này cũng chẳng dừng ở nơi hạng nhứt-xiển-đề.

Hạng nhứt-xiển-đề này khắp mình kín dày như chất kim cương, vật ngoài không thể lọt vào được.

Ca-Diếp Bồ-Tát bạch Phật: “Thế-Tôn! Như đức Phật từng nói kệ rằng:

Chẳng thấy, lành, chẳng làm.

Chỉ thấy, ác, nên làm.

Điều đó đáng kinh sợ.

Dường như đường nguy hiểm.

Bạch Thế-Tôn! Bài kệ đó có những nghĩa gì?”

Phật nói: “Này Thiện-nam-tử! Chẳng thấy là chẳng thấy Phật tánh. Lành là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chẳng làm là chẳng gần gũi thiện tri thức. Chỉ thấy là thấy không nhân quả. Ác là hủy báng kinh điển Đại-thừa Phương-đẳng. Nên làm là hạng nhứt-xiển-đề nói không có Đại-thừa.

Hạng nhứt-xiên-đề không có tâm xu hướng pháp lành thanh tịnh. Pháp lành là Đại-Niết-Bàn. Xu hướng Đại-Niết-Bàn là nói có thể tu tập hạnh hiền-thiện. Hạng nhứt-xiên-đề không hạnh hiền-thiện, nên không thể xu hướng Đại-Niết-Bàn. Điều đó đáng kinh sợ là nói hủy báng chánh pháp: Người trí phải kinh sợ, vì người hủy báng chánh pháp không có tâm lành, không có phương tiện tu tập, con đường nguy hiểm là nói các hành pháp.

Ca-Diếp Bồ-Tát lại bạch: Như Phật từng nói:

Thấy chỗ làm thế nào?

Được pháp lành thế nào?

Chỗ nào chẳng kinh sợ?

Như đường bằng vua đi.

Thế-Tôn! Bài kệ này nghĩa như thế nào?

Này Thiện-nam-tử! Thấy chỗ làm là phát lồ các tội ác: Từ vô lượng đời gây tạo các nghiệp ác thấy đều phát lồ, đến nơi rớt ráo thanh tịnh. Đó là chỗ không kinh sợ. Như đường bằng thẳng của vua đi, trộm cướp đều chạy trốn. Cũng vậy, phát lồ như trên thì tất cả tội ác đều dứt trừ.

Lại chẳng thấy chỗ làm là nói hàng nhứt-xiển-đề làm những việc ác mà chẳng tự thấy. Hàng nhứt-xiển-đề do lòng kiêu mạn nên dẫu làm ác nhưng không kinh sợ. Vì thế nên hạng này chẳng được Niết-Bàn. Dụ như khi vượn mò nắm mặt trăng trong nước.

Này Thiện-nam-tử! Giả sử vô lượng chúng sanh đồng thời chúng được vô thượng chánh đẳng chánh giác, các đức Như-Lai này cũng chẳng thấy hạng nhứt-xiển-đề kia được thành bồ-đề. Vì nghĩa này nên gọi là chẳng thấy chỗ làm.

Và lại chẳng thấy chỗ làm của ai? Đây là chẳng thấy chỗ làm của Phật. Phật vì chúng sanh nói có Phật tánh. Hạng nhứt-xiển-đề trôi lặn trong sanh tử, không thể thấy biết Phật tánh. Vì nghĩa này nên gọi là chẳng thấy chỗ làm của Như-Lai.

Lại hàng nhứt-xiển-đề thấy đức Như-Lai rớt ráo nhập Niết-bàn, họ cho rằng thật vô thường, như đèn tắt, dầu mỡ đều hết. Vì hạng này nghiệp ác của họ chẳng giảm bớt.

Nếu có Bồ-Tát lúc làm những nghiệp lành hồi hướng vô thượng chánh đẳng chánh giác, dầu hàng nhứt-xiển-đề chẳng tin chê bai phá hoại, nhưng các vị Bồ-Tát vẫn đem công đức thí cho, muốn cùng họ đồng thành đạo vô thượng. Vì pháp của chư Phật và Bồ-Tát tự nhiên như vậy.

Làm ác chẳng liền thọ.

Như sữa liền thành lạc,

Như tro che trên lửa.

Người ngu khinh đạp đó.

Hàng nhứt-xiên-đề gọi là kẻ không con mắt, nên chẳng thấy đạo A-La-Hán, vì không con mắt, nên chê bai Đại-thừa chẳng muốn tu tập. Như A-La-Hán siêng tu tâm từ.

Nếu người nói rằng: Nay tôi chẳng tin kinh điển Thanh-văn, chỉ tin thọ Đại-thừa, đọc tụng giải thuyết. Vì thế nên nay tôi là Bồ-Tát. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Do có Phật tánh nên trong thân chúng sanh bèn có mười trí lực ba mươi hai tướng, tám mươi thứ tốt. Lời nói của tôi không khác lời nói của Phật. Nay anh cùng tôi đều phá vô lượng phiền não ác, như phá vỡ bình nước. Vì phá kiết sử nên liền được thấy vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Người đó dầu diễn nói như vậy, nhưng tâm nó thật chẳng tin có Phật tánh, chỉ vì lợi dưỡng nên nói theo văn kinh, đây gọi là

người ác. Người ác như vậy chẳng liên thọ quả báo, như sữa thành lạc.

Ví như Vương sứ biện luận giỏi, nhiều chức khéo, phụng mạng qua nước khác, thà chết chớ trọn chẳng ỉn dấu lời truyền của vua. Cũng vậy, người trí ở trong hàng phàm phu, chẳng tiếc thân mạng, quyết phải tuyên nói Như-Lai tạng kinh điển Đại-thừa Phương-đẳng, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh.

Này Thiện-nam-tử! Có kẻ nhưt-xiên-đề làm dạng A-La-Hán, chê bai kinh điển đại thừa. Người phàm phu thấy đó đều cho là thật A-La-Hán, là đại Bồ-Tát. Bọn ác Tỳ-kheo nhưt-xiên-đề này, ở nơi A-Lan-Nhã phá hoại pháp A-Lan-Nhã, thấy người khác được lợi sanh lòng ganh ghét, nói rằng những kinh điển Đại-thừa đều là lời của Thiên-Ma Ba-Tuần nói. Họ cũng nói Như-Lai là pháp vô thường. Họ hủy diệt chánh

pháp, phá hoại chúng tăng. Họ lại nói lời của Thiên-Ma Ba-Tuần chẳng phải là lời lành, lời thuận.

Bọn trên đây tuyên nói lời tà ác như vậy. Bọn này làm ác chẳng liên thọ báo. Như sữa thành lạc. Người như vậy gọi là nhứt-xiên-đề. Như tro trùn trên lửa, người ngu khinh đạp đó.

Vì thế nên biết kinh điển Đại-thừa vi diệu quyết định thanh tịnh. Như châu Ma-Ni ném vào nước đục, nước liền trong.

Này Thiện-nam-tử! Ví như hoa sen được mặt trời rọi đến đều nở. Tất cả chúng sanh nếu được thấy nghe kinh Đại-Niết-Bàn, thì đều phát Bồ-đề tâm. Vì thế nên ta nói ánh sáng Đại-Niết-Bàn chiếu vào lỗ chân lông, quyết định làm nhân vi diệu.

Nhứt-xiên-đề kia dầu có Phật tánh, nhưng bị vô lượng tội chướng ràng buộc, nên chẳng thể hiện ra, như con tằm ở trong

kén, do nghiệp chướng đó chẳng thể sanh nhân bồ đề, lưu chuyển mãi trong sanh tử.

Này Thiện-nam-tử! Như hoa sen mọc nơi bùn lầy, mà trọn chẳng bị bùn lầy làm nhơ. Nếu có chúng sanh tu tập kinh điển Đại-Niết-Bàn vi diệu này, dầu có phiền não, mà trọn chẳng bị phiền não làm nhơ, vì nhờ năng lực rõ biết Như-Lai tánh.

Này Thiện-nam-tử! Ví như có nước kia nhiều gió mát mẻ. Nếu gió ấy thổi vào lỗ chân lông nơi thân của chúng sanh, thì có thể trừ tất cả sự nóng bức bực bội.

Kinh điển Đại-thừa Đại-Niết-Bàn này cũng lại như vậy, vào khắp lỗ chân lông của tất cả chúng sanh, mà làm nhân bồ-đề, trừ hạng nhứt-xiển-đề vì hạng này chẳng phải pháp-khí.

Này Thiện-nam-tử! Ví như lương y, hiểu rõ tám thứ thuốc trị lành tất cả bệnh, chỉ trừ người quyết định chết. Cũng vậy, tất



cả khế kinh, thiên định, tam muội, có thể trị tất cả phiền não tham sân, si, mà không thể trị kẻ phạm bốn tội trọng, năm tội vô gián.

Nầy Thiện-nam-tử! Lại có lương y giỏi hơn, có thể chữa lành tất cả bệnh khổ của người, chỉ trừ bệnh quyết định chết. Cũng vậy, kinh điển Đại-thừa Đại-Niết-bàn này, có thể trừ tất cả phiền não, làm cho chúng sanh an trụ nơi nhân Như-Lai thanh tịnh, người chưa phát tâm làm cho phát tâm, chỉ trừ hạng nhứt-xiển-đề.

Nầy Thiện-nam-tử! Ví như lương y có thể dùng thuốc hay chữa trị cho các người mù, khiến mắt họ được sáng, thấy tất cả cảnh vật, chỉ chẳng thể trị lành con mắt của người sanh-manh. Cũng vậy, Kinh Đại-Niết-Bàn này có thể làm cho hàng Thanh-văn, Duyên-Giác khai phát huệ nhãn, khiến cho họ an trụ nơi vô lượng vô biên kinh điển Đại-thừa. Những người chưa phát tâm, hoặc

phạm bốn tội nặng, năm tội vô gián, kinh này đều có thể làm cho họ phát tâm bồ đề, chỉ trừ bọn nhứt-xiển-đề, như kẻ sanh-manh.

Nầy Thiện-nam-tử! Ví như lương y hiểu rõ tám khoa trị bệnh vì trị tất cả bệnh khổ cho người, dùng các phương thuốc, theo bệnh mà trị, mà người bệnh ngu chẳng muốn uống đó. Lương y xót thương, dắt người này về nhà mình, ép uống thuốc, bệnh liền được lành. Phụ nữ sanh sản, lá nhau chẳng ra, nếu uống thuốc này lá nhau liền ra, cũng làm cho hài nhi được an lành.

Cũng vậy, kinh điển Đại-thừa Đại-Niết-Bàn này có thể trừ vô lượng phiền não cho chúng sanh, trừ bốn tội trọng, năm tội vô gián, người chưa phát tâm đều làm cho phát tâm trừ hạng nhứt-xiển-đề.

Ca-Diếp Bồ-Tát bạch Phật: “Thế-Tôn! Phạm bốn tội trọng và năm tội vô gián gọi là rất nặng, rất ác. Ví như cây đa-la đã bị đốn

chẳng còn mọc lại được. Những người phạm tội này chưa phát tâm bồ-đề thế nào có thể làm nhân bồ-đề cho họ được?”

- Này Thiện-nam-tử! Những người phạm tội này, hoặc ở trong chiêm bao thấy bị đọa địa ngục, thọ những sự khổ não, liền sanh lòng ăn năn, sau khi thức dậy, tin có quả báo lớn, bèn phát tâm bồ-đề.

Như hài nhi kia, lần lần khôn lớn, thường nghĩ nhớ rằng: Lương y đó rất giỏi, nhờ ông cho thuốc, mẹ mình được an lành, do đó nên mạng của mình cũng được toàn. Cảm thương mẹ mình chịu nhiều sự khổ não, mang thai cả mười tháng, sau khi sanh nở, nhường khô nằm ướt, hốt rửa phân dãi, bú mớm nuôi nấng. Vì những công ơn ấy, ta phải báo đền, sẵn sóc hầu hạ, tùy thuận cúng dường mẹ ta.

Người phạm bốn tội nặng và năm tội vô gián, lúc sắp chết nhớ đến kinh Đại-

Niết-Bàn này, dầu đọa địa ngục, súc sanh, ngã quý, hay sanh trên trời, trong loài người, kinh điển này cũng làm nhân bồ-đề cho người này, trừ hạng nhứt-xiển-đề.

Này Thiện-nam-tử! Ví như lương y và con trai của lương y hiểu biết sâu rộng hơn các y sĩ khác, biết rành phương trừ độc: Độc rắn, độc rồng, độc rít, độc bò cạp, lại đem phương thuốc này thoa nơi giày dép, các độc trùng chạm đến chất độc liền tiêu, chỉ không thể tiêu được độc của đại-long.

Cũng vậy, nếu có chúng sanh phạm bốn tội nặng, năm tội vô gián, kinh Đại Niết-Bàn này có thể làm cho tội tiêu diệt, an trụ nơi đạo bồ-đề. Oai thần của kinh làm cho chúng sanh được an-lạc chỉ trừ hạng nhứt-xiển-đề.

Này Thiện-nam-tử! Ví như có người lấy chất thuốc độc thoa lên mặt trống, những

người nghe tiếng trống này, dầu là vô tâm đều trúng độc mà chết, chỉ trừ một người.

Cũng vậy, những người nghe tiếng kinh Đại-Niết-Bàn này, bao nhiêu tham dục, sân-khúe, ngu si thấy đều dứt hết. Oai lực của kinh này có thể diệt trừ phiền não, dầu là người không lòng nghĩ nhớ. Người phạm bốn tội nặng, năm tội vô gián được nghe kinh này cũng thành nhân vô thượng bồ-đề, lần dứt phiền não, chỉ trừ hạng nhứt-xiên-đề.

Này Thiện-nam-tử! Ví như đêm tối, tất cả công việc làm đều ngưng nghỉ. Nếu việc chưa làm xong phải chờ đến sáng ngày sau. Cũng vậy, người học Đại-thừa dầu tu tập theo khế kinh tất cả các môn thiền định, cần phải chờ nghe lời dạy vi mật của Như-Lai, nơi hội Đại-thừa Đại-Niết-Bàn rồi sau mới có thể tu tạo nghiệp nhân bồ-đề an trụ nơi chánh pháp.

Như trời mưa nhuần thấm làm cho tất cả hạt giống nảy mầm lên cây, đơm bông kết trái, mọi người nhờ đó được no đủ, khỏi đói khát. Cũng vậy, pháp tạng của Như-Lai có thể diệt trừ tám thứ thống khổ. Kinh này ra đời, như những trái, hạt đem sự no đủ an vui đến cho mọi người, tức là làm cho chúng sanh thấy Phật tánh. Như trong hội Pháp-Hoa tám ngàn Thanh Văn được thọ ký thành Phật.

Hạng nhứt-xiên-đề không tu tập pháp lành như mùa thịnh-đông.

Này Thiện-nam-tử! Ví như lương y nghe con người khác bị quỷ thần bắt, liền sai một người đem thuốc đến cứu, dặn rằng: Người đem thuốc này mau trao cho người đó, sức thuốc sẽ làm cho quỷ thần tránh xa. Nếu người chậm trễ thì ta phải tự đi, quyết chẳng để người đó bị hại. Nếu người bệnh đó được thuốc, và oai đức của lương y, bệnh

khổ liền hết. Cũng vậy, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, và hàng ngoại đạo có thể thọ trì đọc tụng kinh điển này, lại phân biệt giảng nói cho người khác, hoặc tự biên chép, khiến người biên chép, tất cả đều là nhân bồ-đề.

Nếu người phạm bốn tội nặng, năm tội nghịch, hoặc bị quỷ tà ác độc làm hại, nghe kinh điển này tất cả ác độc đều tiêu diệt, nên biết người này thật là Bồ-tát. Vì tạm được nghe kinh Đại-Niết-Bàn này, cũng do vì sanh lòng tưởng niệm Như-Lai thường-trụ. Tạm được nghe còn được công đức như vậy, huống là biên chép thọ trì đọc tụng, tất cả đều là Bồ-Tát, chỉ trừ hạng nhứt-xiên-đề.

Này Thiện-nam-tử! Ví như người điếc chẳng nghe được tiếng. Cũng vậy, hàng nhứt-xiên-đề dầu muốn nghe kinh điển vi diệu này, cũng chẳng được nghe.

Nầy Thiện-nam-tử! Ví như lương y thông suốt tất cả phương thuốc và rộng biết vô lượng chú thuật. Lương y này thấy nhà vua bèn tâu rằng: “Nay Đại- Vương có bệnh nguy đến tánh mạng”. Vua nói: “Khanh chẳng thấy việc trong bụng ta, sao lại nói rằng có bệnh nguy đến tánh mạng”. Lương y tâu: “Nếu chẳng tin lời của thần, xin Đại- Vương uống thuốc xỏ, sau khi xỏ Đại- Vương tự nghiệm lấy”. Vua không bằng lòng uống.

Bấy giờ lương y dùng chú thuật làm cho hậu môn của vua sưng phồng lên và thông xuống, trùng máu tuôn ra. Vua nhìn thấy kinh sợ, hết lời khen ngợi lương y: Ta rất tiếc trước chẳng dùng lời của khanh, giờ đây mới biết khanh thật lương y, nhờ khanh mà thân ta được an lạc. Vua bèn cung kính lương y xem như cha mẹ.



Kinh Đại-Niết-Bàn này cũng lại như vậy. Tất cả chúng sanh không luận hàng hữu dục hay vô dục, đều có thể làm phiền não của kia tiêu dứt.

Những chúng sanh này nhận đến trong chiêm bao, cung kính cúng dường kinh này, như nhà vua cung kính lương y.

Nếu vị lương y đó biết người quyết định chết thì không chữa trị. Cũng vậy, kinh Đại-Niết-Bàn này chẳng thể chữa trị hạng nhứt-xiên-đề.

Này Thiện-nam-tử! Ví như lương y biết rành tám khoa trị bệnh có thể trị lành tất cả các bệnh. Chỉ chẳng thể chữa trị người quyết định chết. Cũng vậy, chư Phật, Bồ-Tát, có thể cứu độ tất cả chúng sanh có tội, chỉ không thể độ hạng nhứt-xiên-đề.

Này Thiện-nam-tử! Ví như lương y biết rành tám khoa trị bệnh, lại thông hiểu nhiều khoa cao siêu khác, đem chỗ hiểu biết

của mình truyền dạy cho con. Lần lần truyền dạy cả tám khoa, lại dạy thêm những khoa cao siêu khác. Cũng vậy, Đức Như-Lai trước dạy các Tỳ-kheo những phương tiện diệt trừ tất cả phiền não, dạy quán thân chẳng bền chắc, quán thân thọ khổ, quán vô ngã, khiến các đệ tử học thông thuộc chín bộ kinh, rồi sau mới dạy học tạng Như-Lai bí mật, nói Như-Lai thường trụ. Đức Như-Lai nói kinh Đại-thừa Đại-Niết-Bàn để làm nhân bồ-đề cho những chúng sanh đã phát tâm và người chưa phát tâm, chỉ trừ hạng nhứt-xiển-đề.

Này Thiện-nam-tử! Kinh Đại-Niết-Bàn này là giáo pháp vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn chưa từng có. Nên biết kinh này là lương y vô thượng tôn quý nhứt hơn tất cả, là vua trong các kinh.

Này Thiện-nam-tử! Ví như thuyền lớn từ bờ biển này đi đến bờ kia lại từ bờ biển

kia trở về bờ này. Cũng vậy, Đức Như-Lai ngồi thuyền báu Đại-thừa Đại-Niết-Bàn qua lại tế độ chúng sanh. Nơi nào chốn nào có kẻ đáng được độ thì đều làm cho được thấy thân Như-Lai. Vì thế nên Đức Như-Lai có hiệu là vô-thượng thuyền-sư.

Ví như có thuyền, thì có thuyền sư, do có thuyền sư thì có người đi qua biển lớn. Đức Như-Lai thường trụ hóa độ chúng sanh cũng lại như vậy.

Này Thiện-nam-tử! Ví như có người ở trong biển lớn, ngồi thuyền muốn đi qua, nếu được thuận gió, thì trong khoảnh khắc có thể đi được trăm ngàn do tuần. Nếu chẳng được thuận gió dầu ngồi thuyền trải qua nhiều năm chẳng rời khỏi chỗ cũ, có lúc thuyền hư lủng, đắm chìm mà chết.

Cũng vậy, chúng sanh ở nơi biển lớn sanh tử ngu si, ngồi trên thuyền các công hạnh, nếu gặp được gió mạnh Đại-Niết-Bàn,

thì có thể mau đến bờ vô thượng đạo. Nếu chẳng gặp kinh này, sẽ phải luân chuyển mãi trong sanh tử. Hoặc có lúc phá hư công hạnh, phải đọa địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ.

Này Thiện-nam-tử! Ví như có người chẳng gặp gió thuận lớn, ở lâu trong biển nghĩ rằng: Nay chúng ta ắt chết tại đây. Lúc nghĩ như vậy bỗng gặp gió lớn, thuận theo gió qua khỏi biển, vui mừng nói rằng ngọn gió tốt này thật chưa từng có, làm cho chúng ta được an ổn qua khỏi nạn biển lớn. Cũng vậy, chúng sanh từ lâu ở trong biển lớn ngu si sanh tử, nghèo cùng tiều tụy khốn khổ, lúc chưa gặp kinh Đại-Niết-Bàn thì nên nghĩ rằng: Chúng ta quyết định phải đọa nơi địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Lúc chúng sanh này suy nghĩ như vậy, bỗng gặp kinh Đại-thừa Đại-Niết-Bàn, tùy thuận tu hành vào nơi vô thượng chánh đẳng chánh giác, khen rằng: Chúng ta từ trước đến nay chưa từng

được nghe tạng Như-Lai vi mật như vậy. Lúc bấy giờ mới sanh lòng tin thanh tịnh đối với kinh Đại-Niết-Bàn.

Này Thiện-nam-tử! Như rắn lột da, nó có chết được chăng?

- Bạch Thế-Tôn! “Rắn không chết”.

- Này Thiện-nam-tử! Cũng vậy, Đức Như-Lai phương tiện thị hiện dứt bỏ thân độc này, có thể nói rằng Đức Như-Lai là vô thường diệt mất ư.

- Bạch Thế-Tôn! Không phải vậy.

Đức Như-Lai ở trong Diêm-Phù-Đề phương tiện bỏ thân, như rắn kia lột bỏ lớp da cũ, vì thế nên Đức Như-Lai gọi là thường trụ.

- Này Thiện-nam-tử! Ví như thợ kim hoàn được vàng thật tốt làm thành các món đồ tùy theo ý mình. Cũng vậy, Đức Như-Lai ở trong hai mươi lăm cõi, vì hóa độ chúng sanh khỏi dòng sanh tử, nên thị hiện các thứ

sắc thân tùy ý tự tại, nên Đức Như-Lai có hiệu là vô-biên-thân. Dầu lại thị hiện các thứ sắc thân, nhưng cũng gọi là thường trụ không biến đổi.

Này Thiện-nam-tử! Như cây Am-la và cây Diêm-phù. Trong một năm ba lần biến đổi; có lúc sanh bông màu sắc sáng rỡ, có lúc mọc lá sum sê rậm rợp có lúc điêu tàn như khô chết.

Này Thiện-nam-tử! Cây ấy có thật là khô chết chăng?

- Bạch Thế-Tôn! Cây ấy không phải chết.

- Này Thiện-nam-tử! Đức Như-Lai ở trong ba cõi, thị hiện ba thứ sắc thân cũng lại như vậy: Có lúc mới giáng sanh, có thời kỳ lớn khôn, có thời kỳ nhập Niết-Bàn. Dầu vậy, nhưng thân Đức Như-Lai thật chẳng phải vô thường.

Ca-Diếp Bồ-Tát tán thán rằng: “Lành thay! Lành thay! Thật đúng như lời Phật dạy: Đức Như-Lai thường trụ không có biến đổi.”

Này Thiện-nam-tử! Mật ngữ của Như-Lai rất sâu khó hiểu, ví như nhà vua bảo các quan đem Tiên-Đà-Bà đến. Danh từ Tiên-Đà-Bà chỉ cho bốn thứ: Một là muối, hai là chén, ba là nước, bốn là ngựa. Có cả bốn thứ ấy đều đồng một danh từ Tiên-Đà-Bà. Quan hầu có trí biết rành danh từ này. Lúc vua muốn rửa ráy đòi Tiên-Đà-Bà, liền dâng nước. Lúc vua ăn đòi Tiên-Đà-Bà liền dâng muối. Lúc vua ăn xong muốn uống nước ngọt, đòi Tiên-Đà-Bà liền dâng chén. Lúc vua muốn du hành đòi Tiên-Đà-Bà liền đem ngựa dâng. Quan hầu có trí hiểu rành mật ngữ của nhà vua.

Kinh Đại-thừa này có bốn nghĩa vô thường cũng như vậy. Hàng Phật-tử Đại-

thừa phải nên biết rành. Nếu đức Phật ra đời vì chúng sanh nói Như-Lai Niết-Bàn, người trí nên biết đây là đức Như-Lai vì người chấp thường mà nói pháp quán vô thường, muốn cho các Tỳ-kheo tu pháp quán vô thường. Hoặc đức Phật lại nói chánh pháp sẽ diệt, người trí nên biết đây là đức Như-Lai vì người chấp lạc nói pháp quán về khổ, muốn cho các Tỳ-kheo tu pháp quán khổ. Hoặc đức Như-Lai nói, nay ta bệnh khổ, chúng Tăng phá hoại. Người trí nên biết đây là đức Như-Lai vì người chấp ngã nói pháp quán vô ngã, muốn cho các Tỳ-kheo tu pháp quán vô ngã. Hoặc đức Phật lại nói, pháp quán không là chánh giải thoát. Người trí nên biết đây là đức Như-Lai nói chánh giải thoát, không hai mươi lăm cõi, muốn cho các Tỳ-kheo tu học pháp quán không. Vì nghĩa này nên chánh giải thoát gọi là không, cũng gọi là bất động. Bất động là vì trong



giải thoát không có khổ. Cho nên bất động là chánh giải thoát, là không có tướng. Nói rằng không tướng đó là không có sắc, thanh, hương, vị, xúc vân vân, nên gọi là không tướng. Chánh giải thoát này thường chẳng biến đổi. Trong giải thoát này không có vô thường khổ não biến đổi. Vì thế nên giải thoát hiệu là thường trụ, mát mẻ chẳng biến đổi.

Hoặc đức Phật nói rằng tất cả chúng sanh đều có Như-Lai tánh. Người trí nên biết

Đây là đức Như-Lai nói pháp thường, muốn cho các Tỳ-kheo tu tập pháp thường. Các Tỳ-kheo này nếu có thể tùy thuận học tập như vậy, nên biết người này thật là đệ-tử của Phật, biết rành tạng Như-Lai vi mật, như quan hầu có trí, biết rành ý của nhà vua.

Nầy thiện-nam-tử! Nhà vua kia cũng có mật ngữ như vậy, huông là đức Như-Lai mà lại không có.

Nầy Thiện-nam-tử! Vì thế nên giáo pháp vi mật của Như-Lai khó có thể biết được. Chỉ người trí mới có thể hiểu được Phật pháp rất sâu vi diệu của Như-Lai, chẳng phải hạng phàm phu trong đời mà có thể tin được.

Nầy Thiện-nam-tử! Như cây Ba-la-xa cây Ca-ni-ca, cây A-thúc-ca gặp lúc nắng hạn thì chẳng sanh hoa trái. Nhẫn đến các sanh vật dưới nước trên đất thảy đều khô héo, không thể tăng trưởng, tất cả các phương thuốc không còn công hiệu.

Kinh Đại-thừa Đại-Niết-Bàn này cũng lại như vậy. Sau khi ta diệt độ, có các chúng sanh chẳng thể cung kính thì chẳng có oai đức. Vì các chúng sanh này chẳng biết tạng

Như-Lai vi mật, bởi chúng sanh này phước đức mỏng kém.

Này Thiện-nam-tử! Lúc chánh pháp của Như-Lai sắp diệt, bây giờ có số đông ác hạnh Tỳ-kheo chẳng biết tụng Như-Lai vi mật, chệnh mảng biếng nhác, chẳng thể đọc tụng tuyên dương chánh pháp của Như-Lai.

Ví như kẻ cướp ngu si, vất bỏ châu báu mà mang gánh cỏ trấu. Vì chẳng hiểu tụng Như-Lai vi mật nên biếng nhác đối với kinh này.

Thương thay đời vị lai rất nguy hiểm, rất đáng sợ sệt.

Khổ thay chúng sanh chẳng siêng năng thọ trì kinh Đại-thừa Đại-Niết-Bàn này.

Chỉ các vị Đại Bồ-Tát có thể ở nơi kinh này chẳng chấp văn tự, tùy thuận nghĩa chân thật mà vì chúng sanh giảng nói.

Nầy Thiện-nam-tử! Như đũa gái chẵn bò vì muốn bán sữa, tham lợi nhiều nên thêm hai phần nước rồi bán cho đũa gái chẵn bò khác. Đũa gái kia lại thêm hai phần nước rồi bán lại cho đũa gái ở gần thành. Đũa gái này lại thêm hai phần nước rồi bán lại cho đũa gái ở trong thành. Đũa gái này lại thêm hai phần nước rồi đem ra chợ bán. Bấy giờ có một người cần sữa tốt để đãi tân khách, nên đến chợ muốn mua sữa. Đũa gái bán sữa đòi giá mắc. Người mua nói sữa này pha nhiều nước, không đến giá đó, nay nhằm lúc tôi phải đãi đằng tân khách nên đành mua mắc. Mua xong đem về nhà, nấu thành cháo trộn không có mùi sữa. Dầu không có mùi sữa, nhưng cũng ngàn lần hơn vị chất đắng, vì vị sữa hơn hết trong các vị.

Nầy Thiện-nam-tử! Sau khi ta nhập Niết-Bàn, lúc chánh pháp chưa dứt, còn tám mươi năm, kinh này sẽ lưu hành rộng nơi

Diêm-Phù-Đề. Lúc bảy giờ sẽ có các ác Tỳ-kheo sao lược kinh này chia làm nhiều phần, có thể làm mất mùi vị tốt đẹp của chánh pháp. Những người này dầu đọc tụng kinh điển đây, nhưng lại diệt trừ yếu nghĩa thâm mật của Như-Lai, đem lời thế gian vô nghĩa văn súc lẫn lộn, sao phần trước để ở sau, sao phần sau để ở trước, phần trước phần sau để ở giữa, phần giữa để ở phía sau phía trước. Nên biết các Tỳ-kheo này là bạn bè của ma. Họ nhận chứa tất cả vật bất tịnh mà nói rằng đức Như-Lai đều cho chúng tôi nhận chứa. Như đưa gãi chần bò pha nhiều nước vào trong sữa. Cũng vậy, các ác Tỳ-kheo này đem lời thế tục xen tạp vào kinh này. Làm cho đa số chúng sanh chẳng được lời nói chân chánh, biên chép chân chánh, nhận lấy chân chánh, để tôn trọng tán thán cúng dường cung kính. Ác Tỳ-kheo đây vì lợi dưỡng nên chẳng thể lưu truyền rộng kinh

này. Dầu có lưu truyền cũng là chút ít phần chẳng đáng kể. Như các đĩa gái xoay vẫn bán sữa. Nhẫn đến nấu thành cháo mà không có vị sữa. Cũng vậy, Kinh Đại-thừa Đại-Niết-Bàn này lần lượt lặt lẽo không có khí vị. Dầu không khí vị vẫn còn hơn những kinh khác cả ngàn lần. Như cháo không mùi sữa kia vẫn ngàn lần hơn các vị đắng. Vì kinh Đại-thừa Đại-Niết-Bàn này là thượng-thủ nhất đối với kinh điển Thanh-văn. Như sữa bò hơn hết trong các vị. Vì nghĩa này nên gọi là Đại-thừa Đại-Niết-Bàn.

Này Thiện-nam-tử! Như loài người không ai chẳng mong mỗi được thân nam tử. Vì thân người nữ đều là chỗ nhóm ở của các sự nhơ xấu.

Này Thiện-nam-tử! Như nước tiểu của con muỗi không thể làm cho mặt đất được nhuận ướt. Người nữ lòng dục khó đầy cũng như vậy. Ví như cả quả địa cầu, đem vò viên

như hột đình lịch. Nam tử đông như số hột ấy, cùng dâm với một người nữ, vẫn không thể đủ.

Giả sử số nam tử như hằng sa cùng dâm với một người nữ, cũng không thể đủ.

Ví như trời mưa, trăm sông các giòng đều chảy vào biển cả, mà biển cả vẫn chưa từng đầy.

Cũng vậy, giả sử tất cả đều là nam tử, cùng dâm với một người nữ cũng không đủ.

Này Thiện-nam-tử! Như cây A-thúc-ca, cây Ba-tra-la, cây Ca-ni-ca, mùa xuân hoa nở, có con ong hút lấy hương tể nhị của hoa chẳng chán chẳng đủ.

Cũng vậy, người nữ muốn người nam chẳng nhàm chẳng đủ.

Này Thiện-nam-tử! Do nghĩa này nên mọi người khi nghe kinh Đại-thừa Đại-Niết-Bàn này, thường phải quở trách thân nữ cầu được thân nam. Vì kinh này có tướng

trượng phu, tức là Phật tánh. Nếu người chẳng biết Phật tánh này, thì không có tướng nam, ta nói những người này gọi là nữ nhân. Nếu có thể tự biết Phật tánh, ta nói người này gọi là tướng trượng phu. Nếu có người nữ biết thân mình quyết có Phật tánh, nên biết những người này chính là nam tử.

Kinh Đại-thừa Đại-Niết-bàn này chứa nhóm vô lượng vô biên công đức chẳng thể nghĩ bàn, vì nói tặng Như-Lai vi mật. Thế nên mọi người nếu muốn mau biết tặng Như-Lai, nên phải phương tiện siêng tu kinh này.

Ca-Diếp Bồ-Tát bạch Phật: “Thế-Tôn! Phải lắm, phải lắm, đúng như lời Phật nói. Nay tôi nhân có tướng trượng phu nên được vào tặng Như-Lai vi mật. Hôm nay đức Như-Lai mới giác ngộ cho tôi, nhân đây tôi liền được quyết định thông đạt.”



Phật nói: “Lành thay! Lành thay! Nay Thiện-nam-tử! Nay ông tùy thuận thế gian mà nói.”

Ca-Diếp BỒ-Tát bạch Phật: “Thế-Tôn! Tôi chẳng tùy thuận pháp thế gian”.

Đức Phật khen ngợi Ca-Diếp BỒ-tát: “Lành thay! Lành thay! Nay chỗ biết của ông là pháp vị vô thượng, pháp ấy rất sâu khó biết mà ông có thể biết được. Như con ong hút lấy mật hoa.

Nay Thiện-nam-tử! Như nước tiểu của con muỗi không thể làm cho mặt đất được thấm ướt. Đời đương-lai kinh này lưu truyền cũng lại như vậy. Lúc chánh pháp sắp diệt, kinh này sẽ trước ẩn mất nơi cõi đất này. Nên biết đó là tướng suy của chánh pháp.

Nay Thiện-nam-tử! Ví như hết mùa hạ qua đầu mùa thu, mưa thu tầm tã. Cũng vậy, kinh Đại-thừa Đại-Niết-Bàn này vì các vị BỒ-Tát ở phương nam sẽ lưu truyền rộng,

rưới pháp võ đầy khắp xứ ấy. Lúc chánh pháp sắp diệt, kinh này sẽ truyền đủ nơi nước Kế-Tân. Hoặc có người tin, có người chẳng tin, kinh này ẩn mất trong đất. Khi kinh này ẩn mất rồi, tất cả kinh điển Đại-thừa khác, thấy đều đứt mất. Nếu ai gặp được kinh này đầy đủ, thì người đó là đệ nhứt trong loài người. Các hàng Bồ-Tát nên biết chánh pháp vô thượng của Như-Lai sắp diệt chẳng còn lâu.

Lúc bấy giờ ngài Văn-Thù Sư-Lợi bạch Phật rằng: “Thế-tôn! Nay ông Thuần-Đà còn có tâm nghi, ngưỡng mong đức Như-Lai vì ông giảng giải.

- Nay Thiện-nam-tử! Tâm nghi thế nào, ông cứ trình bày Như-Lai sẽ dạy nữa cho.

Văn-Thù Sư-Lợi nói: “Ông Thuần-Đà nghi rằng: Đức Như-Lai là thường trụ, do vì được sức tri kiến Phật tánh. Nếu thấy Phật tánh mà là thường trụ, thì lúc trước chưa

thấy lẽ ra là vô thường. Nếu lúc trước là vô thường, lúc sau cũng phải như vậy. Như những vật trong đời trước không nay có, có rồi trở thành không. Những vật như vậy đều là vô thường. Do nghĩa này nên chư Phật, Bồ- Tát, Duyên-Giác, Thanh-Văn không sai khác nhau”.

Đức Thế-Tôn liền nói kệ rằng:

“Trước có nay không,

Trước không nay có,

Trọn không có nghĩa.

Ba đời là có.

Này thiện-nam-tử! Do nghĩa này mà chư Phật, Bồ- Tát, Duyên-Giác, Thanh- Văn, cũng có sai khác.”

Văn-Thù Sư-Lợi tán thán rằng: “Lành thay! Thật như lời dạy của Như-Lai, nay tôi mới biết chư Phật, Bồ- Tát, Duyên-Giác, Thanh-Văn cũng có sai khác, cũng không sai khác.”

Ca-Diếp BỒ-Tát bạch Phật: “Thế-Tôn! Như lời Phật nói, Chư Phật, BỒ-tát, Duyên-Giác, Thanh-Văn, tánh không sai khác, cúi mong đức Như-Lai giảng rộng nghĩa ấy, để lợi ích, an lạc tất cả chúng sanh.”

Phật nói: “Này Thiện-nam-tử! Lóng nghe suy xét kỹ, đức Như-Lai sẽ vì ông giảng nói nghĩa ấy.

Này Thiện-nam-tử! Ví như trường giả nuôi nhiều bò sữa, đủ các màu lông, sai một người chăn nuôi. Một hôm người chăn vì sự cúng kiếng, vắt sữa tất cả bò đựng chung trong một thùng. Người ấy thấy sữa đồng một màu trắng, lấy làm lạ nghĩ rằng: Bầy bò mỗi con đều khác màu, sao sữa của chúng nó đều đồng màu. Người ấy gẫm kỹ, xét rằng tất cả đều do nhân duyên nghiệp báo của chúng sanh làm cho sữa đồng một màu.

Này Thiện-nam-tử! Hàng Thanh-Văn, Duyên-Giác, BỒ-Tát, đồng một Phật tánh,

như sữa của bầy bò đồng một màu. Vì đồng sạch hết phiền não. Nhưng các chúng sanh nói chư Phật, Bồ-Tát, Duyên-Giác, Thanh-Văn, sai khác nhau. Cũng có hàng Thanh-Văn và người phàm phu nghĩ rằng: Ba thừa sao lại không sai khác. Những người này lâu lâu về sau tự hiểu rằng, tất cả ba thừa đồng một Phật tánh. Như người chăn bò hiểu rằng màu sữa đồng một, là do nhân duyên nghiệp báo.

Này Thiện-nam-tử! Ví như quặng vàng, nấu lọc cặn bã, sau khi tiêu dung thành vàng, thì giá trị vô lượng. Thanh-Văn, Duyên-Giác, Bồ-Tát đều được thành tựu đồng một Phật tánh, vì trừ hết phiền não, như quặng vàng trừ hết cặn bã thành vàng. Do nghĩa này nên tất cả chúng sanh đồng một Phật tánh không có sai khác. Vì họ trước kia nghe tạng Như-Lai vi mật, thời gian sau thành Phật tự nhiên

được biết, vì dứt vô lượng phiền não. Như ông Trưởng giả kia biết sửa đồng một màu.”

Ca-Diếp Bồ-Tát bạch Phật rằng: Thế-tôn! Nếu tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, thì Phật cùng chúng sanh có gì sai khác. Người nói như vậy có nhiều lỗi lầm. Nếu các chúng sanh đều có Phật tánh, do nhân duyên gì Ngài Xá-Lợi-Phất vân vân lại nhập Tiểu Niết-Bàn. Hàng Duyên-Giác nhập Trung Niết-Bàn, các vị Bồ-Tát nhập Đại Niết-Bàn. Ba hạng người như vậy nếu đồng Phật tánh sao lại chẳng đồng nhập Đại-Niết-Bàn như đức Như-Lai?”

- Này thiện-nam-tử! Niết-Bàn của chư Phật Thế-Tôn chính là chẳng phải chỗ chứng của Thanh-Văn, Duyên-Giác, do nghĩa này nếu nhập Đại Niết-Bàn gọi là thuần-thiện. Thế gian nếu không Phật ra đời chẳng phải là không có hàng nhị thừa chứng được hai thứ Niết-Bàn”.

Ca-Diếp BỒ-Tát bạch Phật: Thế-Tôn!  
Nghĩa ấy như thế nào?

Phật nói vô lượng vô biên vô số kiếp mới có một đấng Phật hiện ra nơi đời khai thị pháp tam thừa.

Này Thiện-nam-tử! như lời ông nói, BỒ-Tát, Duyên-Giác và Thanh-Văn không sai khác đó, trước kia trong tạng Như-Lai Đại-Niết-Bàn này ta đã có nói nghĩa đó. Các vị A-La-Hán không có thuần thiện, vì các vị A-La-Hán đều sẽ được Đại-Niết-Bàn này, do nghĩa này nên nhập Đại-Niết-Bàn có lạc rất ráo, vì có lạc rất ráo nên gọi là nhập Đại-Niết-Bàn.

Ca-Diếp BỒ-tát bạch Phật rằng: “Nhu lời Phật nói tôi nay mới biết nghĩa sai khác, cùng nghĩa không sai khác, vì tất cả BỒ-Tát Thanh-Văn, Duyên-Giác đều sẽ đồng qui nơi Đại-Niết-Bàn ở đời vị lai, như các dòng nước chảy về biển cả. Thế nên hàng Thanh-

Văn, Duyên-Giác đều gọi là thường chẳng phải là vô thường. Do nghĩa này nên cũng có sai khác, cũng không sai khác.

- Bạch Thế-Tôn! Thế nào là tánh sai khác?

- Nay Thiện-nam-tử! Thanh-Văn như sữa. Duyên-Giác như lạc, Bồ-Tát như sanh-tô thực-tô, chư Phật Thế-tôn như đề-hồ. Do nghĩa này nên trong Đại-Niết-Bàn nói bốn chủng tánh sai khác nhau.

- Bạch Thế-Tôn! Tánh tướng của tất cả chúng sanh như thế nào?

Nay Thiện-nam-tử! Như bò mới sanh, sữa máu chưa sai khác. Tánh phàm phu các phiền não xen tạp cũng lại như vậy.

Ca-Diếp Bồ-Tát bạch rằng: “Trong thành Câu-Thi-La có gã chiêm-đà-la tên là Hoan-Hỷ, Phật thọ ký người này do một lần phát tâm nên sẽ mau thành đạo vô thượng chánh giác trong số ngàn Phật ở thế giới này.



Cớ sao đức Như-Lai chẳng thọ ký cho Tôn-Giả Xá-Lợi-Phất, Tôn-Giả Mục-Kiền-Liên vân vân, mau thành Phật đạo?

- Này Thiện-nam-tử! Hoặc có Thanh-Văn, Duyên-Giác, Bồ-Tát phát nguyện rằng: Tôi sẽ mãi mãi hộ trì chánh pháp vậy sau mới thành Phật đạo. Vì phát nguyện mau, nên thọ ký cho mau thành Phật.

Này Thiện-nam-tử! Ví như người buôn bán, có châu báu vô giá đem ra chợ bán. Người ngu thấy báu chẳng biết, khinh cười. Nhà buôn xưng rằng châu báu của tôi giá trị vô số. Bọn ngu càng nghe lại khinh cười thêm bảo nhau rằng: Thứ đó không phải trân châu hay là châu pha lê. Cũng vậy, hàng Thanh-Văn, Duyên-Giác nếu nghe thọ ký mau thành Phật, thì bèn giải đãi khinh cười coi rẻ. Như bọn người ngu chẳng biết trân châu.

Đòi vị lai có hàng Tỳ-kheo chẳng thể siêng năng tu tập pháp lành. Do nghèo cùng khổ, đói khát mà xuất gia để thân được no ấm, tâm chí họ khinh tháo, tà mạn, xiêm khúc. Hạng này nếu nghe đức Như-Lai thọ ký hàng Thanh-Văn mau thành Phật, họ sẽ cả cười khinh mạn chê bai. Nên biết bọn này tức là kẻ phá giới, tự nói rằng đã chứng được hơn người. Do nghĩa này nên tùy theo người phát nguyện mau thành, thì thọ ký cho mau thành. Người hộ trì chánh pháp, thì thọ ký cho lâu thành.

Ca-Diếp Bồ-Tát bạch Phật: “Thế-Tôn! Đại Bồ-Tát như thế nào sẽ được chẳng hư hoại quyền thuộc?”

Phật nói: “Nếu các Bồ-tát siêng năng tinh tấn muốn hộ trì chánh pháp. Do nhân duyên này được quyền thuộc chẳng thể hư hoại.”

- Bạch Thế-Tôn! Do nhân duyên gì chúng sanh môi miệng khô cháy?

- Nếu có người chẳng biết Tam-bảo là thường còn, do nhân duyên này, môi miệng khô cháy. Như người miệng bệnh chẳng biết vị ngọt, đắng, cay, chua mặn, lạt. Tất cả chúng sanh ngu si vô trí chẳng biết Tam-bảo là thường còn, thế nên gọi là môi miệng khô cháy.

Này Thiện-nam-tử! Nếu có chúng sanh chẳng biết Như-Lai là thường trụ, nên biết người này là kẻ sanh manh, nếu biết Như-Lai là thường trụ, người này dầu là nhục nhãn nhưng Phật nói là thiên-nhãn.

Này Thiện-nam-tử! Nếu người có thể biết Như-Lai là thường trụ nên biết người này từ lâu đã tu tập kinh điển này. Phật nói những người này cũng gọi là thiên nhãn.

Nếu chẳng thể biết như-Lai là thường trụ, người này dầu có thiên nhãn, nhưng

Phật gọi là nhục nhãn. Người này nhẩn đến chẳng biết tay chân chi tiết của thân mình, cũng không thể làm cho người khác biết, do nghĩa này nên gọi là nhục nhãn.

Này Thiện-nam-tử! Đức Như-Lai thường vì tất cả chúng sanh mà làm cha mẹ. Vì tất cả chúng sanh các thứ hình loại: Hai chân, bốn chân, nhiều chân, không chân, đức Phật dùng một âm thanh mà vì thuyết pháp. Những loài chúng sanh khác nhau kia đều tự được nhận hiểu, đều tán thán rằng: Đức Như-Lai ngày nay vì tôi mà thuyết pháp. Do nghĩa này nên đức Như-Lai gọi là cha mẹ.

Này Thiện-nam-tử! Như người sanh con trai mới được mười sáu tháng, đưa trẻ dẫu biết nói nhưng chưa rành rẽ. Mà cha mẹ của đứa trẻ muốn dạy con nói, nên theo đồng tiếng của nó để dạy lần lần. Lời nói

của cha mẹ đứa trẻ có phải là chẳng đúng giọng ư?

- Bạch Thế-tôn! Không phải vậy .

- Này Thiện-nam-tử! Chư Phật Như-Lai tùy theo các thứ tiếng nói của mọi loài chúng sanh mà thuyết pháp. Vì làm cho chúng sanh an trụ nơi chánh pháp. Tùy theo chúng sanh đáng được thấy mà vì thị hiện các thứ hình tượng. Đức Như-Lai nói năng đồng với chúng sanh, có thể cho rằng âm thanh của Như-Lai là chẳng chánh ư?

- Bạch Thế-Tôn! Không phải vậy. Vì Đức Như-Lai tùy thuận theo các thứ âm thanh của thế gian, mà vì chúng sanh diễn nói diệu-pháp.